

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 185/2025/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;

Số CCCD: 0381930065506, cấp ngày 10/8/2021, nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Phố C, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989

Số CCCD: 038089034525, cấp ngày 03/11/2022, nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phố C, phường Q, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ở hiện nay: Phố C, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 04/10/2014. Giao cháu Nguyễn Duy A cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số BLTU/25E/0003956 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, (Chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- UBND P Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân

